

Số: 370/2026/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Minh T - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định số 09/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) đã căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 04/2015/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2015 về “Tranh chấp thừa kế” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Số B N, phường N, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1991; ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1987; cùng địa chỉ cư trú: Số C T, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Cẩm Thúy H3, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: Số A L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

2. Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc M: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1953.

3. Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Số A đường U, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

4. Ông Trần Thanh T2, chết năm 2015;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Thanh T2 gồm: Bà Trương Thị T3, bà Trần Thị Yến N, ông Trần Nhựt H4; cùng địa chỉ cư trú: Số A, Tổ F, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang).

5. Bà Trần Thị Út E, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số D, ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang).

6. Bà Trần Thị Út C, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số A đường U, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

7. Bà Trần Thị Thu O, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: 1212 OAKVIEW D, Hoa Kỳ;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu O:

7.1. Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1953;

7.2. Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1991;

7.3. Ông Trần Chí N1, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Số C T, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Trần Hữu P, chết năm 2006;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Hữu P gồm: Bà Mai Thị H5, sinh năm 1959; ông Trần Thanh H6, sinh năm 1979; bà Trần Thị Kiều D, sinh năm 1984; bà Trần Thị Kiều M1, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ cư trú: Số A N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

Cùng địa chỉ liên hệ: L3 C, Đường số A, Khu đô thị P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Kiều D: Bà Mai Thị H5, sinh năm 1959.

9. Ông Trần Thanh Q, chết năm 2009;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Thanh Q gồm:

9.1. Bà Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số A N, Khu phố B, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

9.2. Ông Trần Thanh Đ1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

9.3. Ông Trần Minh Đ2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A N, Khu phố B, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

9.4. Bà Trần Thị Ánh N2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số D đường C, phường N, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các ông bà Trường A, Thanh Đ1, Minh Đ2 và Ánh N2: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1953.

10. Bà Dương Thị Thúy H7, sinh năm 1984 và bà Dương Thị Thúy P1, sinh năm 1986; cùng địa chỉ cư trú: Tiệm P, số I V, phường N, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

12. Ông Phạm Văn M2, sinh năm 1946; địa chỉ cư trú: Số G ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

13. Ông Phạm Minh T4, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số C ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự được quyền khởi kiện lại theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc H là bà Đỗ Thị H1 có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị H5, ông Trần Thanh H6, bà Trần Thị Kiều D, bà Trần Thị Kiều M1 có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Bà Trần Ngọc H khởi kiện bà Trần Thị Cẩm Thúy H3 yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích 14.673m² đất tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) vì cho rằng đây là di sản thừa kế do cha mẹ là cụ Trần Văn N3 và cụ Dương Thị L để lại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị H5, ông Trần Thanh H6, bà Trần Thị Kiều D, bà Trần Thị Kiều M1 có yêu cầu độc lập đề nghị được phân chia di sản thừa kế đối với diện tích đất nêu trên.

[2] Ngày 12 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Thông báo số 77/TB-TA về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án vào lúc 14 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2021. Thời điểm này, mặc dù tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nói lỏng giãn cách theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày 01/10/2021 nhưng tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp nên việc di chuyển còn hạn chế. Việc bà Đỗ Thị H1 có Đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 22/10/2021 gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang với lý do trên là thuộc trường hợp trở ngại khách quan và chính đáng. Ở lần triệu tập này, hồ sơ vụ án không thể hiện được việc tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự Mai Thị H5, Trần Thanh H6, Trần Thị Kiều D đã hợp lệ hay chưa.

[3] Sau thời gian dài, vào ngày 02 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiếp tục ban hành Thông báo số 01/TB-TA về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với các đương sự trong vụ án. Bà Đỗ Thị H1 xác nhận đã nhận được Thông báo này nhưng cho rằng ngày được triệu tập giáp Tết Nguyên Đán (ngày 21 Âm lịch) nên không kịp chuẩn bị đi lại, bà H1 liên hệ với Tòa án cấp sơ thẩm nhưng không nhận được trả lời. Đối với văn bản tố tụng tổng đạt cho các đương sự Mai Thị H5, Trần Thanh H6, Trần Thị Kiều D, Trần Thị Kiều M1 thì bị bưu điện hoàn lại do không thực hiện được vì lý do đương sự đóng cửa thường xuyên; do đó, không có cơ sở xác định các đương sự này đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án.

[4] Như vậy, có cơ sở xác định các đương sự vắng mặt lần thứ nhất vì lý do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 là thuộc trường hợp khách quan, có lý do chính đáng. Còn đối với lần triệu tập lần thứ hai thì có sự gián đoạn thời

gian quá xa so với lần thứ nhất (04 năm); Thông báo số 01/TB-TA về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20 tháng 01 năm 2025 nhưng lại được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành từ ngày 02 tháng 01 năm 2024 là không phù hợp. Đồng thời, các đương sự Mai Thị H5, Trần Thanh H6, Trần Thị Kiều D, Trần Thị Kiều M1 chưa được tổng đạt họp lệ lần thứ hai. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng để từ đó đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

[5] Tại phiên họp xét quyết định, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 09/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Ngọc H do bà Đỗ Thị H1 đại diện; chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông, bà Mai Thị H5, Trần Thanh H6, Trần Thị Kiều D, Trần Thị Kiều M1.

2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 09/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý, giải quyết lại theo quy định pháp luật.

4. Án phí phúc thẩm: Bà Trần Ngọc H, bà Mai Thị H5, ông Trần Thanh H6, bà Trần Thị Kiều D, bà Trần Thị Kiều M1 không phải chịu. Hoàn trả cho bà Trần Thị Kiều D, ông Trần Thanh H6, bà Mai Thị H5, bà Trần Thị Kiều M1, mỗi người 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo các Biên lai thu số 0002780, 0002779, 0002778, 0002781 cùng ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

- Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Thị hành án Dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Mạnh Cường